

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HSST  
Ngày: 31/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TP HÀ NỘI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Lập*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thành  
2. Ông Trần Văn Huy*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Long Cường - Cán bộ  
Toà án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Nguyễn  
Duy Hùng- Kiểm sát viên*

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2018/HSST ngày 19/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**1. LÊ VĂN T** - sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991 tại Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT: thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không ; con ông: Lê Văn Q và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: chưa và Con: chưa; tiền án: Ngày 07/12/2011 TAND huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích (*đã được xóa án tích*), tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0305 do công an huyện T lập ngày 29/6/2018. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ tạm giam ngày: 29/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Ngọc Q – sinh năm: 1994

Trú tại: xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 40 ngày 28/06/2018, Lê Văn T thuê anh Trần Ngọc Q làm nghề chở xe ôm điều khiển xe mô tô BKS 21D1-106.16 đi từ Long Biên đến khu vực Bệnh viện 09 thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện T,

Hà Nội thì gặp và mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Mua xong Tú cầm gói ma túy ở tay trái và tiếp tục nhờ anh Q tiếp tục chở về Hà Đông. Khi đang đi trên đường Cầu Bươu, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, T, Hà Nội thì bị tổ tuần tra – Trung đoàn cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra T có thả gói ma túy vừa mua xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu nhặt lên. Tại chỗ T khai gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 5804<sup>A</sup>/KLGD-PC54 ngày 07/07/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu trắng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,106gam. (Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,017gam để giám định; còn lại: 0,089 gam Hêrôin hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T)

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với người đàn ông đã bán ma túy, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21D1-106.16, qua xác minh là tài sản của anh Trần Ngọc Q không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn T, anh Q không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả lại cho anh Q. Anh Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

**Tại bản cáo trạng** số 163/CT-VKS ngày 11/10/2018, VKSND huyện T truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và tỏ ra hối hận. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ kết luận: Lê Văn T đã mua 01 gói ma túy loại Hêrôin trọng lượng 0,106 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Văn T từ 14 đến 20 tháng tù, miễn phạt tiền, tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (Hêrôin) sau giám định còn lại 0,089 gam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 ngày 28/6/2018, Lê Văn T đã thuê anh Trần Ngọc Q làm nghề “xe ôm” điều khiển xe mô tô BKS 21D1-106.16 đi đến khu vực cầu cống bệnh viện 09 thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện T, Hà Nội gặp và mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy (dạng Hêrôin), trọng lượng 0,106 gam với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với người sử dụng. Do thiếu kiểm chế bản thân bị cáo đã cố tình đi mua ma túy về sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Đồng thời hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy thu lời bất chính gây nên sự bất bình trong nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng là khoảng thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy.

Khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét năm 2011 bị cáo bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích đến nay đã xóa án tích coi như chưa bị kết án, tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội với thái độ ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

**Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhưng do bị cáo bị áp dụng hình phạt tù giam nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**Về vật chứng:**

- Đối với 01 gói ma túy (dạng Hêrôin) cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Văn T có trọng lượng 0,106 gam, sau khi giám định còn lại 0,089 gam là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ chiếc xe mô tô BKS BKS 21D1-106.16. Qua xác minh chiếc xe trên là tài sản của anh Trần Ngọc Q, việc bị cáo thuê anh Q chở đi mua ma túy anh Q không biết nên Cơ quan cảnh sát

điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại cho anh Q.

Anh Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:**

1/ phạt **Lê Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

**Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,089 gam ma túy túy (dạng Hêrôin) đựng trong 01 phong bì, bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên và Lê Văn T - theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 - Bộ Luật tố tụng Hình sự, các Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 231, 234 - BLTTHS:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Trần Ngọc Q) được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

|                                                                                        |                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p style="text-align: center;">TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br/>HUYỆN T<br/>TP HÀ NỘI<br/>-----</p> | <p style="text-align: center;">NGUYỄN QUANG LẬP<br/>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br/><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br/>-----</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 31 tháng 10 năm 2018

Tại Phòng nghị án - Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Lập

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Thành - ông Trần Văn Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2018/HSST ngày 20/9/2018 đối với:

+ **LÊ VĂN T** - sinh ngày 19 tháng 7 năm 1991 tại Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT: thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không ; con ông: Lê Văn Q và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H và Con: 03 con sinh năm 1996, 2003, 2010; tiền án: Ngày 07/12/2011 TAND huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích (*đã được xóa án tích*), tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0288 do công an huyện T lập ngày 20/6/2018. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ tạm giam ngày: 29/6/2018

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

***Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%***

2. Về điều luật áp dụng

- *điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.*

- *Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 334 - Bộ luật Tố tụng hình sự.*

- Các Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

- Điều 26 Luật thi hành án

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

3. Về mức hình phạt:

- Bị cáo Lê Văn T.....tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

4.2/ Tình tiết tăng nặng: không có

4.3/ Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

4.4/ Về Dân sự: Không

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

5. Về biện pháp tư pháp: Không

6. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,089 gam ma túy túy (dạng Hêrôin) đựng trong 01 phong bì, bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên và Lê Văn T - theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Trần Ngọc Q) được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

9. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 31 tháng 10 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN ĐỨC LẬP**